

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã Trà Giang

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phương pháp rà soát và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã Trà Giang về thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh về việc Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh .

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 312/TTr-PKT ngày 03/8/2026, UBND xã Trà Giang ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 quy định tại Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

b) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

Xác định chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027; đồng thời phục vụ xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2027-2030 và hằng năm.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và có sự tham gia của cộng đồng dân cư. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình tại thời điểm rà soát; không để xảy ra tình trạng bỏ sót hoặc xác định không đúng đối tượng theo quy định;

- Tổ chức đồng thời hai cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030; bảo đảm thực hiện đúng quy trình, phương pháp, bộ công cụ rà soát, biểu mẫu và mục đích sử dụng kết quả của từng cuộc rà soát; không để chồng chéo, nhằm lẫn giữa hai chuẩn nghèo;

- Kết quả của hai cuộc rà soát được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo tại địa chỉ <https://csdlln.mae.gov.vn> theo quy định.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ TỔ CHỨC RÀ SOÁT

1. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:

- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

- Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*hợp nhất của 03 Thông tư: Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

2. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030:

- Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;
- Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phương pháp rà soát và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng rà soát: Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú; gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Phạm vi rà soát: 10 thôn trên địa bàn xã.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/9/2026 đến ngày 14/12/2026, tổ chức đồng thời:

- Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025;
- Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền:

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và nội dung của cuộc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và cuộc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện;
- Tuyên truyền, phổ biến để cán bộ, Nhân dân hiểu đúng về chuẩn nghèo đa chiều, quy trình, phương pháp rà soát, bộ công cụ rà soát; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hộ gia đình trong việc cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin phục vụ công tác rà soát;
- Vận động người dân chủ động đăng ký rà soát khi hộ gia đình có nhu cầu hoặc có sự thay đổi về điều kiện kinh tế, thu nhập, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; kịp thời phát hiện các hộ gia đình gặp khó khăn, rủi ro, biến cố trong năm để hướng dẫn thực hiện đăng ký rà soát theo quy định;
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương: Trên các phương tiện thông tin đại chúng; hệ thống loa truyền thanh của xã, của thôn; cổng thông tin điện tử xã; mạng xã hội; hội nghị, sinh hoạt cộng

đồng; lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, hoạt động thông tin lưu động, phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Quy trình, phương pháp, công cụ rà soát:

a) Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:

- Quy trình rà soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/1 của Chính phủ và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

- Phương pháp và công cụ rà soát: Thực hiện theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2027-2030:

- Quy trình rà soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy trình rà soát định kỳ hằng năm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

- Phương pháp rà soát, công cụ rà soát: Thực hiện theo phương pháp và bộ công cụ rà soát quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy trình rà soát định kỳ hằng năm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

3. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện công tác rà soát và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã do ngân sách nhà nước bố trí bảo đảm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Tiến độ tổ chức thực hiện:

a) Giai đoạn chuẩn bị rà soát từ ngày 01/8 đến ngày 30/8/2026:

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch; các biểu mẫu, tài liệu nghiệp vụ phục vụ công tác rà soát.

- UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; thành lập lực lượng rà soát, phân công thành viên hỗ trợ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Phòng Kinh tế tham gia tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo do tỉnh tổ chức; tham mưu UBND xã tổ chức tập huấn lại cho các thôn và các công chức, viên chức thực hiện công tác rà soát theo Kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ công tác rà soát theo quy định.

b) Tổ chức rà soát từ ngày 01/9/2026 đến ngày 28/10/2026:

- Tổ chức đồng thời hai cuộc rà soát:

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Chính phủ, Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Việc tổ chức thực hiện hai cuộc rà soát phải bảo đảm đúng quy trình, phương pháp, bộ công cụ rà soát, thẩm quyền, tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo theo quy định của từng văn bản; không để chồng chéo, nhầm lẫn giữa hai chuẩn nghèo và kết quả của từng cuộc rà soát.

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ:

Tổ chức kiểm tra, tổng hợp và hoàn thiện kết quả rà soát của từng thôn, báo cáo kết quả sơ bộ của từng cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 03/11/2026**;

d) Báo cáo, xin ý kiến đối với kết quả rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:

Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, phòng Kinh tế tổng hợp kết quả rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo, xin ý kiến của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trước khi quyết định công nhận kết quả; gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 25/11/2026**.

đ) Công nhận, báo cáo và công bố kết quả chính thức:

Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận kết quả rà soát và công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030; báo cáo kết quả chính thức về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 05/12/2026**.

e) Cập nhật kết quả rà soát lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo và cấp Giấy chứng nhận:

- Cập nhật đầy đủ, chính xác kết quả của từng cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo tại địa chỉ <https://csdlhn.mae.gov.vn> theo quy định; hoàn thành **trước ngày 31/12/2026**;

- Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định đối với kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030; hoàn thành **trước ngày 31/12/2026**.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã;

- Hướng dẫn tài liệu nghiệp vụ, biểu mẫu và hướng dẫn sử dụng bộ công cụ rà soát theo quy định; tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát cho các thôn và các công chức, viên chức thực hiện công tác rà soát theo Kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ công tác rà soát theo quy định; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch tại các thôn; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc tổng hợp, báo cáo UBND xã và cơ quan cấp tỉnh theo quy định;

- Tổng hợp kết quả rà soát của các thôn; tham mưu UBND xã báo cáo sơ bộ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo chính thức và công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã theo quy định;

- Theo dõi, đôn đốc việc cập nhật kết quả rà soát vào Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo; tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu hộ nghèo trên địa bàn xã theo quy định.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 (theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã Trà Giang)

- Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ năm 2026 đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025;

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các thôn triển khai rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 Chính phủ và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình và đúng đối tượng;

- Kịp thời nắm bắt tình hình, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; báo cáo Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu UBND xã chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả theo dõi, chỉ đạo địa bàn được phân công.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội đoàn thể xã

- Phối hợp với UBND xã trong việc tuyên truyền, giám sát quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030; bảo

đảm việc rà soát được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định.

- Chỉ đạo Ban Công tác Mặt trận ở các thôn phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; lồng ghép các chương trình, cuộc vận động trong công tác hội (như Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"); phối hợp tham gia các cuộc họp dân cư để bình xét, công khai kết quả rà soát; giám sát việc tổ chức thực hiện, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị (nếu có) với UBND xã theo quy định.

- Phân công 01 cán bộ công chức tham gia thực hiện 02 cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo Kế hoạch ban hành.

4. Phòng Văn hóa - xã hội:

- Phối hợp hỗ trợ cung cấp những thông tin liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, có công cách mạng, nhằm phục vụ công tác rà soát hộ nghèo đạt theo Kế hoạch đề ra; đề xuất các giải pháp hỗ trợ giảm thiểu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội theo quy định để hỗ trợ cải thiện điều kiện sống đối với các hộ đặc biệt khó khăn, các hộ không có khả năng lao động.

- Theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn các thôn trong phạm vi lĩnh vực văn hóa, thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026; lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, hoạt động thông tin cơ sở, thông tin lưu động và các hình thức truyền thông phù hợp nhằm tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

5. Trung tâm cung ứng dịch vụ công:

- Chủ động thực hiện công tác tuyên truyền theo mục 1, phần IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN của Kế hoạch.

- Phân công 01 thành viên của Trung tâm tham gia thực hiện 02 cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo Kế hoạch ban hành.

6. Trạm y tế xã:

- Tiếp tục thực hiện các nội dung được phân công theo Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã về thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026.

- Phân công 01 thành viên của Trạm tham gia thực hiện 02 cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo Kế hoạch ban hành.

7. Các Trưởng thôn:

- Bám sát chỉ tiêu Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã về thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026, phối hợp với các điều tra viên hoàn thành 02 cuộc rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo Kế hoạch ban hành.

- Nắm chắc danh sách từng hộ nghèo, hộ cận nghèo của thôn, thực hiện đánh giá, phân loại trước các tiêu chí liên quan đến điểm đánh giá phân loại hộ

nghèo, hộ cận nghèo theo các phiếu, mẫu ban hành; xác định rõ nguyên nhân nghèo, khả năng lao động và mức độ thiếu hụt các chiều dịch vụ xã hội cơ bản; xác định rõ nội dung hỗ trợ, giải pháp hỗ trợ, cơ quan phối hợp thực hiện; phân công thành viên ban cán sự thôn phối hợp công tác rà soát theo quy định;

- Xác định giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của thôn; bảo đảm thực hiện đúng quy trình, phương pháp, bộ công cụ rà soát, biểu mẫu và mục đích sử dụng kết quả của từng cuộc rà soát; không để chồng chéo, nhầm lẫn giữa hai chuẩn nghèo. Trưởng thôn chịu trách nhiệm trước UBND cấp trên về kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo được giao; đưa kết quả giảm nghèo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã Trà Giang. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các thôn kịp thời báo cáo, phản ánh về phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan cấp tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT tỉnh (báo cáo);
- TT Đảng ủy xã (báo cáo);
- TT HĐND xã (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các Hội đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Các Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Sinh Quân